

Số: /2026/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc nhưng không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ở thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 154/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế;

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng ... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc nhưng không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra sốngày tháng năm 2026 của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc nhưng không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc nhưng không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc khi thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhưng không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

b) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí về công tác tại thôn, tổ dân phố trong thời gian từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến trước ngày 30 tháng 6 năm 2026, xin thôi việc, được cơ quan trực tiếp quản lý quyết định cho thôi việc và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

2. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Quy định chung và nguyên tắc áp dụng

1. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, khách quan, công bằng, công khai, minh bạch và theo quy định của pháp luật. Việc chi trả chính sách hỗ trợ phải được thực hiện kịp thời, đầy đủ theo quy định của pháp luật, bảo đảm sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước.

2. Người đứng đầu cơ quan trực tiếp quản lý người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố chịu trách nhiệm xác định đúng đối tượng, thời gian công tác làm cơ sở để tính mức hỗ trợ và thực hiện việc chi trả chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp xác định không đúng đối tượng, thời gian công tác hoặc thực hiện chi trả chính sách không đúng quy định, người đứng đầu cơ quan trực tiếp quản lý đối tượng chịu trách nhiệm tổ chức thu hồi số tiền đã chi sai và nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Phụ cấp hàng tháng hiện hưởng của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố là phụ cấp của tháng liền kề trước khi nghỉ việc đã được Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành và không tính phụ cấp hàng tháng của chức danh kiêm nhiệm.

4. Thời gian công tác để tính mức hỗ trợ là tổng thời gian công tác ở chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (không bao gồm thời gian công tác đã được tính hưởng chế độ, chính sách tại các quy định khác). Trường hợp thời gian công tác có số tháng lẻ thì được quy đổi theo nguyên tắc: từ 01 tháng đến đủ 06 tháng tính là 0,5 năm và được hưởng mức hỗ trợ tương ứng với 0,5 năm; từ trên 06 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này thì được hưởng mức hỗ trợ một lần

theo thời gian công tác, thực hiện như sau: Mỗi năm làm việc được hỗ trợ $\frac{1}{2}$ (một phần hai) tháng tiền phụ cấp hiện hưởng.

Trường hợp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục I, Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP quy định về tuổi nghỉ hưu hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động thì được hưởng mức hỗ trợ một lần theo quy định tại khoản này nhưng tối đa không quá 10.000.000 đồng/người.

2. Giao Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan quản lý trực tiếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong việc xác định và chịu trách nhiệm về đối tượng, thời gian tham gia công tác để làm cơ sở tính mức hỗ trợ và thực hiện chi trả chính sách theo quy định tại Nghị quyết này.

3. Trường hợp Chính phủ ban hành Nghị định mới hoặc mở rộng đối tượng áp dụng Nghị định 154/2025/NĐ-CP, cho phép dùng nguồn cải cách tiền lương để giải quyết chế độ, chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện, có nguyện vọng nghỉ việc và mức hỗ trợ khác với quy định tại Nghị quyết này thì đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng chính sách có lợi nhất.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách tỉnh bảo đảm theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng ... năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB&TCTHPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;

CHỦ TỊCH

- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đăng tải công báo điện tử cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trung tâm phục vụ hành chính công;
- Lưu: VT(01), CTHĐ (4).